

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 76/ 2017/HSST
Ngày: 29/11/2017.

N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH N

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Duy Quyết – Cán bộ hưu trí xã G, huyện G (Nguyên cán bộ huyện đoàn G).
- Ông Đinh Công Hiến- Cán bộ h- u trí thị trấn M, huyện G.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên- Cán bộ Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/HSST ngày 02/11/2017 đối với: Bị cáo **Quách Đức T** - Sinh năm: 1987. Tại xã Đ, huyện N, tỉnh N. Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh N. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông: Quách Văn T và bà Giang Thị L; vợ Vương Thị T. Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 12/10/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Đỗ Thanh T, sinh năm 2002.

Trú tại: Xóm M, xã G, huyện G, tỉnh N.(vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Chị Đinh Thị T, sinh năm 1978 (mẹ đẻ của cháu T)

Trú tại: Xóm M, xã G, huyện G, tỉnh N. (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố về hành vi phạm tội nh-
sau: Khoảng 19 giờ ngày 03/10/2017, Tuấn điều khiển xe mô tô BKS 35N4 – 9294, chở
vợ và hai con nhỏ từ nhà bố vợ ở thôn M, xã G đến Ủy ban nhân dân xã để xem trại

Trung thu. Khi đến nơi, T dựng xe mô tô tại sân sau ủy ban nhân dân xã Gia Lạc và ngồi đợi vợ con. Trong lúc ngồi chờ vợ con xem Trung thu, T nhìn thấy 01 xe máy điện hiệu Việt Thái Xmen màu đỏ trắng không có biển kiểm soát dựng bên cạnh mình nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện. T ngồi lên xe máy điện, dùng chìa khóa của xe mô tô 35N4 – 9294 của mình cắm vào ổ khóa điện của xe máy điện và mở khóa. Sau đó, T điều khiển xe máy điện đến nhà chị Đinh Thị H, trú tại thôn Thắng Lợi, xã Gia Lạc (nhà người quen của T) gửi nhờ xe, rồi đi bộ về Ủy ban nhân dân xã Gia Lạc đón vợ con. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T chở vợ con về nhà bố vợ. Trên đường đi về, T nói chuyện với chị Vương Thị T (vợ T) về việc T đã trộm cắp chiếc xe máy điện. Chị T khuyên T mang trả lại tài sản đã trộm cắp. Sau đó, T đến nhà chị H lấy xe máy điện quay lại Ủy ban nhân dân xã Gia Lạc thì bị lực lượng công an xã phát hiện, thu giữ của T 01 xe máy điện nhãn hiệu Việt Thái Xmen màu đỏ trắng không biển kiểm soát, 01 chìa khóa xe mô tô 35N4 – 9294.

Tại kết luận định giá số 33 ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Gia Viễn kết luận “Chiếc xe máy điện BKS MĐ3 – 037.46 của cháu Đỗ Thanh T trị giá 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Quách Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 73/CT- VKS ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã quyết định truy tố bị cáo ra tr-ớc Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo tù 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ợc thẩm tra xem xét tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội, lời khai nhận của bị cáo đã phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, được thể hiện rõ: Khoảng 19 giờ ngày 03/10/2017, T chở vợ con đến Ủy ban nhân dân xã Gia Lạc để xem trại Trung thu. Trong lúc ngồi chờ vợ con xem Trung thu, T nhìn thấy 01 xe máy điện hiệu Việt Thái Xmen màu đỏ trắng không có biển kiểm soát dựng bên cạnh mình nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện. T ngồi lên xe máy điện, dùng chìa khóa của xe mô tô 35N4 – 9294 của mình cắm vào ổ khóa điện của xe máy điện và mở khóa. Sau đó, T điều khiển xe máy điện đến nhà chị Đinh Thị H, trú tại thôn Thắng Lợi,

xã Gia Lạc (nhà người quen của T) gửi nhờ xe, rồi đi bộ về Ủy ban nhân dân xã Gia Lạc đón vợ con. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T chở vợ con về nhà bố vợ. Trên đường đi về, T nói chuyện với chị Vương Thị T (vợ T) về việc T đã trộm cắp chiếc xe máy điện và được chị T khuyên đem tài sản trộm cắp để trả người bị hại, khi T đem xe điện quay lại Ủy ban nhân dân xã Gia Lạc thì bị lực lượng công an xã phát hiện.

Lời thú nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy điện hiệu Việt Thái Xmem có giá trị tài sản chiếm đoạt 6.000.000 đồng của Quách Đức T đã phạm tội “ trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, giá trị tài sản chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp ngay giữa chỗ đông người thể hiện thái độ liều lĩnh, coi thường kỷ cương pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thật thà khai báo, ăn năn hối cải, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã đem tài sản để trả lại người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay cháu T là người bị hại vắng mặt, các tài liệu có trong hồ sơ đã thể hiện cháu T đã nhận lại chiếc máy điện và không có đề nghị gì về tài sản đã nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét tại phiên tòa.

*** Về hình phạt bổ sung:** Do bị cáo không có thu nhập ổn định, do vậy không cần thiết phải phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Việt Thái Xmen là tài sản hợp pháp của cháu Đỗ Thanh T, cháu T đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Do đó trách nhiệm dân sự không đặt ra để giải quyết.

Đối với chiếc chìa khóa xe mô tô BKS 35N4 – 9294 mà T sử dụng để mở chiếc xe máy điện. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng T, chị Vương Thị T (vợ T) không biết T sử dụng tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Vương Thị T là phù hợp quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có chị Đinh Thị H là người đã cho T gửi nhờ chiếc xe máy điện. Chị H không biết nguồn gốc chiếc xe máy điện là do T phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với chị Đinh Thị H.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Quách Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Quách Đức T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện GV;
- THADS huyện GV;
- CA huyện GV;
- Những ng- ời TGTT;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**